

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày: 18-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Tuyết

Ông Lê Trọng Đức

Bà Lương Thị Diệu

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Thạch Kim Hùng- Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với:

- Các bị cáo:

1. Bùi Ngọc K, tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: ấp F, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Bùi Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; bị cáo có 07 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị N1, sinh năm 1988; bị cáo có một người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Ngày 31/12/2023 sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Thế C, tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở : tổ E, ấp F, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Ngô Thế P, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1963; bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con út trong gia đình; có vợ là Lê Thị Hoài T, sinh năm 2001; bị cáo có một người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Ngày 01/7/2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo K:*

Luật sư Bùi Văn D, sinh năm 1983 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B, địa chỉ: Đường P, Khu phố T, phường T, Tp ., tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Ngô Thế P, sinh năm 1963 (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1963 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ E, ấp F, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

3. Chị Nguyễn Thúy L, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ C, ấp F, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

4. Cháu: Ngô Anh T1, sinh năm 2011 (có mặt)

5. Cháu: Ngô Gia K1, sinh năm 2020 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ E, ấp F, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Ông P, bà S là người giám hộ cho cháu Ngô Anh T1

Chị Nguyễn Thúy L là người giám hộ cho cháu Ngô Gia K1

Bà S, chị L thống nhất ông Ngô Thế P là đại diện hợp pháp của bị hại tham gia tố tụng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Đăng K2, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 3, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

2. Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp F, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước

- *Người làm chứng:*

1. Anh Võ Văn P1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 3, xã Minh Thắng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

2. Anh Trần Cao M, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 6, xã Minh Thắng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

3. Anh Võ Văn D1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Chà Hòa, xã Quang Minh, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

4. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 6, xã Minh Thắng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

5. Anh Trịnh Quý K3, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Chà Hòa, xã Quang Minh, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

6. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Chà Hòa, xã Quang Minh, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

7. Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp D, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

năm 1990 và anh Trần Cao M, sinh năm 1995 đến chơi bida tại quán bida “LION”, địa chỉ: Ấp F, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước do anh Trần Đăng K1, sinh năm 1996 làm chủ. Quán bida “LION” có 08 bàn bida được chia làm 02 dãy, dãy bên phải từ bên ngoài vào được đánh số thứ tự lần lượt từ Số A đến Số D, dãy bên trái từ bên ngoài vào được đánh số thứ tự lần lượt từ Số E đến Số H. Khi đến quán, có nhiều người đang chơi bida không còn bàn nên K đứng xem và chờ bàn bida trống để chơi. Một lúc sau, anh D1 cùng em ruột là Ngô Thế C, anh Võ Văn D, sinh năm 1992, anh Trịnh Đình K2, sinh năm 1992, anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994 và anh Lê Văn Đ, sinh năm 1999 cũng đến quán bida “LION” chơi. Nhóm của anh D1 được sắp xếp đánh bida tại bàn Số 01. Lúc này, anh D1 đi đến gần chỗ K đứng nói chuyện khiêu khích đòi đánh K và dùng tay vuốt tóc của K. K dùng tay hất đẩy anh D1 ra, anh D1 tiếp tục khiêu khích đòi đánh K thì được anh P khuyên can nên anh D1 quay lại bàn bida Số 01. K đi ra gần cửa quán nói với anh D1 “*mày muốn đánh thì đ đánh tao chết luôn đi chứ mày nói hoài*” thì bị anh D1 cầm cây cơ bida lao đến đánh K, K dùng tay trái đỡ rồi lao vào đánh nhau. Thấy anh D1 bị K đánh nên C cầm

cây cơ bida lao đến đánh K nhưng được anh P và một số người khác chạy đến can ngăn. K chạy đến khu vực bàn Số 06 lấy 01 cây cơ bida rồi quay lại đánh nhau với anh D1. C cũng cầm 01 cây cơ bida lao đến đánh K nhưng được can ngăn. K và anh D1 áp sát đánh nhau thì mọi người can ngăn ra. K chạy ra phía nhà bếp của quán bida lấy 01 con dao, loại dao chặt quay lại để đánh nhau nhưng anh P can ngăn. Anh P ôm giữ đẩy K ra phía nhà bếp và khuyên can rồi lấy con dao Kiệt đang cầm trên tay. K tiếp tục lấy 01 con dao, loại dao thái lan dài khoảng 30cm trên kệ bếp, giấu trên lưng quần đi ra đến cửa nhà bếp thì anh P phát hiện can ngăn rồi lấy con dao trên lưng quần của K. Anh P cầm 02 con dao lấy được từ K rồi cầm trên tay đi ra ngoài khuyên can anh D1 và C, sau đó đưa 02 con dao này cho nhân viên của quán B đi cất giấu. Lúc này, K nhìn thấy 01 con dao dài 23,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 13cm, bản rộng 2cm, dạng một lưỡi sắc mũi nhọn, cán nhựa màu đen để trên kệ bếp nên K lấy con dao này bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra đứng cạnh bàn bida Số 06. Còn anh D1 được mọi người can ngăn nhưng vẫn ném 01 đoạn cây cơ bida về phía K nhưng không trúng, anh D1 tiếp tục vùng ra, nhặt đoạn cây 01 cây cơ bida dưới nền để đánh K. Cùng lúc này, C cũng cầm 01 cây cơ bida lao đến đánh K. Do bị đánh nên K dùng tay phải rút con dao trong túi quần ra đâm 01 nhát làm con dao cắm dính vào trên lưng bên trái của anh D1. K chạy đến bàn bida Số 07 lấy 03 trái bida trên bàn ném về phía C nhưng không trúng, C cũng lấy 03 trái bida trên bàn bida Số 05 ném về phía K nhưng không trúng. K đi ra phía sau quán trèo qua hàng rào để đi về, còn anh D1 được mọi người ôm, dìu đi ra cửa quán bida thì bị ngất xỉu ngã xuống đất làm rơi con dao cắm dính trên lưng, sau đó được đưa lên xe ô tô đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B rồi tử vong. Đến 01 giờ 00 phút ngày 31/12/2023, K đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã C, tỉnh Bình Phước đầu thú [các Bút lục (BL) số: 42; 54 -58; 129-136; 170-184; 191-214; 232-292].

Kết luận giám định tử thi số 1336/KL-KTHS ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Phòng K3 Công an tỉnh B, kết luận:

“1. Các kết quả chính: Vết thương dạng hình khe vùng lưng trái; Thủng phổi, thủng động mạch chủ ngực; Tràn máu khoang màng phổi.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Ngô Thế D1, sinh năm 1987 bị vết thương thấu ngực gây thủng phổi và động mạch chủ ngực, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong.” [các BL số: 60 - 66].

Kết luận giám định ADN số 88/24/KLGĐADN-PYQG ngày 18 tháng 01 năm 2024 của V, Bộ Y, kết luận:

“ADN thu từ mẫu phết phân cán dao và lưỡi dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Ngô Thế D1 và không trùng khớp với ADN của Bùi Ngọc K định trên các locus STR đã so sánh [các BL số: 67- 73].

Kết luận giám định số 165/KL-KTHS ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Phòng K3 Công an tỉnh B, kết luận đối với 03 tập tin video (ký hiệu A1 - A3):

“- Không tìm thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong ba tập tin video gửi giám định ký hiệu A1 - A3.

- Trích xuất được 134 (một trăm ba mươi bốn) hình ảnh thể hiện diễn biến vụ việc được lưu giữ trong đĩa CD gửi kèm theo)” [các BL số: 74 - 79].

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 111/KLTTCT-TTPY ngày 18/3/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B đã tiến hành giám định cho Bùi Ngọc K, kết luận:

- Vết trầy xước da cổ phải kích thước (1 x 0,1)cm.

- Vết xạm da 1/3 giữa - trước - ngoài đùi trái kích thước (4,5 x 2,5)cm.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Ngọc K tại thời điểm giám định là 01% [Bl 84 - 86].

Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 182 ngày 09/7/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B, kết luận: Con dao (mẫu vật giám định) khi tác động bằng phần mũi và lưỡi dao vào cơ thể có thể gây ra được thương tích vùng lưng trái của nạn nhân Ngô Thế D1 [các BL số: 88, 89].

Kết luận định giá tài sản số 999/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân tỉnh B, kết luận: Tổng giá trị tài sản 05 cây cơ bida và 01 tấm kính là 3.350.000 đồng, trong đó giá trị 05 cây cơ bida là 2.750.000 đồng (550.000 đồng/01 cây cơ bida) và giá trị 01 tấm kính cần định giá là 600.000 đồng [các BL số: 94 - 99].

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự 02 bị can K và C: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị can K: Sau khi phạm tội đã đầu thú; thành khẩn khai báo; tác động gia đình bồi thường dân sự; bị can C thành khẩn khai báo.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường:

+ 03 đoạn gỗ ở vị trí số 1: đoạn gỗ dài 35,5cm, đường kính 3,0cm; đoạn gỗ dài 37cm, đường kính 3,1cm; đoạn gỗ có chiều dài 41,5cm, đường kính 2,6cm.

+ 01 chiếc dép kẹp bên phải, có màu vàng, nâu (dạng dép lười), kích thước (26x10)cm ở vị trí số 1.

+ 03 đoạn gỗ ở vị trí số 2: đoạn gỗ dài 55cm, đường kính 2,6cm; đoạn gỗ dài 73cm, đường kính 2,2cm; đoạn gỗ dài 42,3cm, đường kính 3,0cm.

+ 01 chiếc dép kẹp bên trái, có màu vàng, nâu (dạng dép lười), kích thước (26x10)cm ở vị trí số 2.

+ 06 đoạn gỗ trên ghế sắt tường hướng Bắc ở vị trí số 2.

+ 01 đôi dép màu đen kích thước (27x10)cm ở vị trí số 3.

+ Tắm bông thu các dấu vết màu nâu đỏ, đã khô trên khu vực vỉa hè vị trí số 4.

+ 01 con dao dài 23,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 13cm, bản rộng 2cm, dạng một lưỡi sắc mũi nhọn, cán nhựa màu đen ở vị trí số 5.

+ 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đen - trắng, biển số 54P7-2220.

- Khám nghiệm tử thi Nô Thế D thu giữ: Chết bầm dính trên kẽ móng tay; Máu thấm thẻ CC1; Chỉ bản; 01 áo thun màu đen, cổ tròn, ngắn tay, trước thân áo có chữ “DIOR” và 01 quần jean lưng màu xám.

- Bị can Bùi Ngọc K giao nộp khi đầu thú: 01 quần jean lưng, màu xanh, trên lưng quần (mặt bên trong) có dòng chữ “BLUE MAN” và 01 áo thun loại ngắn tay, màu đen, trên cổ áo có chữ “QM New Design”.

- Bị can Ngô Thế C giao nộp: 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ “Wang” trước ngực trái, hai bên cánh tay may vải màu xám chia làm 04 đường kẻ và 01 quần đùi, vải thun, có chữ “Wang” phía trước đùi trái, hai bên hông may vải màu xám có 04 đường kẻ.

- Anh Trần Đăng K1 giao nộp:

+ 03 viên bi tròn (dạng bi đánh bida), trong đó 02 viên màu trắng (01 viên bi có vết xước kích thước 3,2cm x 1,8cm) và 01 viên bi màu vàng.

+ 01 con dao dài 37cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, bản rộng 7,8cm, dạng 01 lưỡi sắc, mũi dao dạng bằng, cách đầu mũi dao 1,2cm và cách lưỡi dao 6,2cm có 01 lỗ tròn đường kính 1cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5cm, hai đầu bọc kim loại, đường kính cán dao lớn nhất 4cm.

+ 01 con dao dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại dạng 01 lưỡi sắc dài 19cm, bản rộng nhất 6cm, đầu dao vát nhọn; cán dao bằng gỗ dài 12cm, trên lưỡi dao có chữ “KIWI BRAND”.

+ 01 USB màu trắng, nhãn hiệu “VIVAN”, dung lượng 32GB chứa 03 tập tin video được trích xuất từ camera tại quán bida “LION”.

Mẫu máu thấm thẻ CC1 thu trên tử thi Ngô Thế D1 và mẫu tóc thu của Bùi Ngọc K, quá trình giám định ADN, Cơ quan giám định đã sử dụng hết.

Xe mô tô, biển kiểm soát 54P7-2220 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị N (vợ của bị can Bùi Ngọc K). Ngày 30/12/2023, K điều khiển xe mô tô này đến chơi bida tại quán bida “LION” và phạm tội giết người bà N không biết nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà N.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-P2 ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc Kiệt về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Ngô Thế C phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-P2 ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc K phạm tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 14 đến 15 năm tù; bị cáo Ngô Thế C phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 đến 60 tháng. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều 591 và Điều 593 Bộ luật Dân sự Nghị quyết số 02/2022 ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc áp dụng bồi thường dân sự đề nghị tuyên buộc bị cáo phải bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tin thần cho đại diện hợp pháp của bị hại và phải cấp dưỡng nuôi con của bị hại theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo K: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã truy tố về tội danh, điều khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, về phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần do lỗi của bị hại. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên mức án mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại và lời khai người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú (BL 42), vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 54-57), kết luận giám định tử thi (BL 65), kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ (BL 88-89), kết luận giám định pháp y về AND (BL 67-73), kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do vậy có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 30/12/2023 do bức tức trong khi chơi bida tại quán bida "LION", địa chỉ: Ấp F, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước do anh Trần Đăng K làm chủ. Tại đây, dù không có mâu thuẫn gì nhưng anh D vẫn gây sự với K2, khiêu khích đòi đánh và dùng tay vuốt tóc K2, bị cáo hất tay đẩy anh D ra rồi nói *"mày muốn đánh thì đánh tao chết luôn đi chứ mày nói hoài"* nên D cầm cây bida đánh K2 sau đó cả hai lao vào đánh nhau và được mọi người can ngăn. K2 đi vào khu vực bếp của quán bida "LION" lấy 02 con dao để đánh C và anh D thì được anh Võ Văn P can ngăn lấy 02 con dao cất giấu. Mặc dù đã được can ngăn nhưng K2 vẫn tiếp tục vào bếp lấy 01 con dao dài 23,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 13cm, bản rộng 2cm, dạng một lưỡi sắc mũi nhọn, cán nhựa màu đen bỏ vào túi quần để đánh nhau rồi đi ra đứng xem mọi người chơi bida. Khi anh D và C sử dụng cây cơ bida lao đến đánh K2 thì K2 dùng tay phải rút con dao trong túi quần ra đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng bên trái của D rồi thả tay cầm dao ra thì lưỡi dao cắm dính vào trên lưng bên trái của anh D dẫn đến tử vong. Sau khi đâm D thì K2 lấy 03 trái bi về phía C, C cũng lấy 03 trái bi ném về phía K2 nhưng không trúng. Sau đó K2 trèo qua hàng rào rời khỏi hiện trường. Kết quả giám định tử thi anh D bị vết thương thấu ngực gây thủng phổi và động mạch chủ ngực, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K2 hoàn toàn nhận thức được rằng việc dùng dao nhọn đâm vào lưng của bị hại có thể dẫn đến nguy hiểm về tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Xuất phát từ việc nhỏ nhặt trong việc đánh bida mà bị cáo đã vô cớ dùng hung khí nguy hiểm, dùng dao đâm vào vùng lưng là vùng trọng yếu trên cơ thể có khả năng dẫn đến chết người. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" thuộc trường hợp *"Có tính chất côn đồ"* theo điểm n khoản 1 Điều 123.

Bị cáo C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thấy anh ruột đánh nhau với K2 thì C không can ngăn mà còn có hành vi dùng vũ khí gây nguy hiểm cho người khác, C dùng cây cơ bida đánh K2 nhưng được can ngăn, khi bị K2 ném trái bida về phía mình thì C cũng dùng bida ném lại gây mất an ninh trật tự, ảnh

hưởng đến nhiều người, gây thiệt hại về tài sản của cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-P2 ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo K2 là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo K2 đã sử dụng dao là loại hung khí nguy hiểm để tấn công bị hại. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây hoang mang trong nhân dân và ảnh hưởng rất xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Nên cần phải có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hành vi của bị cáo C đã xâm phạm đến trạng thái bình yên, ổn định của xã hội nơi diễn ra các hoạt động giải trí, gây cản trở hoạt động bình thường của người dân của tổ chức. Hành vi của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội nên cần được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo K2 đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo K2 đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Trần Đăng K; bị hại cũng có một phần lỗi do bị hại tấn công bị cáo trước, bị tấn công nên tinh thần bị cáo bị kích động dẫn đến hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng đối với bị cáo K2 khi xét xét quyết định hình phạt.

Bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có người thân có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hơn nữa, bị cáo C phạm tội là do bệnh vực anh trai của bị cáo là bị hại trong vụ án này. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải xét xử bị cáo mức án tù có thời hạn mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục là đủ.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã tác động gia đình bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng.

Tại phiên tòa bà L và vợ của bị hại C yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền tổn thất tinh thần cho ba mẹ con là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng (ngoài số tiền mà gia đình hai bên thỏa thuận chi phí mai táng 195.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường trước là 120.000.000 đồng, còn lại 75.000.000 đồng).

Tiền cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại là cháu Ngô Anh T, sinh ngày 06/4/2011 và cháu Ngô Gia K1, sinh ngày 14/7/2020 mỗi tháng 6.000.000 (sáu triệu) đồng, mỗi cháu 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền tổn thất tinh thần cho mẹ chon chị L là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con của bị hại C là cháu Ngô Anh T, sinh ngày 06/4/2011 và cháu Ngô Gia K1, sinh ngày 14/7/2020 mỗi tháng 6.000.000 (sáu triệu) đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận của các bên phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Đối với số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu) đồng mà bà Nguyễn Thị N đã bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 03 đoạn gỗ ở vị trí số 1: đoạn gỗ có chiều dài 35,5cm, đường kính 3,0cm; đoạn gỗ có chiều dài 37cm, đường kính 3,1cm; đoạn gỗ có chiều dài 41,5cm, đường kính 2,6cm (đã niêm phong); 01 chiếc dép kẹp bên phải, có màu vàng, nâu (dạng dép lười), kích thước (26x10)cm ở vị trí số 1 (đã niêm phong); 03 đoạn gỗ ở vị trí số 2: đoạn gỗ có chiều dài 55cm, đường kính 2,6cm; đoạn gỗ dài 73cm, đường kính 2,2cm; đoạn gỗ dài 42,3cm, đường kính 3,0cm (đã niêm phong); 01 chiếc dép kẹp bên trái, có màu vàng, nâu (dạng dép lười), kích thước (26x10)cm ở vị trí số 2 (đã niêm phong); 06 đoạn gỗ trên ghế sát tường hướng bắc ở vị trí số 2 (đã niêm phong); 01 đôi dép màu đen kích thước (27x10)cm ở vị trí số 3 (đã niêm phong); tấm bông thu các dấu vết màu nâu đỏ, đã khô trên khu vực vỉa hè ở vị trí số 4 (đã niêm phong); 01 con dao dài 23,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 13cm, bản rộng 2cm, dạng một lưỡi sắc mũi nhọn, cán nhựa màu đen ở vị trí số 5 (đã niêm phong); chất bám dính trên kẽ móng tay thu của Ngô Thế D (đã niêm phong); chỉ bản thu của Ngô Thế D; 01 áo thun màu đen, cổ tròn, ngắn tay, trước thân áo có chữ “DIOR” và 01 quần jean lửng màu xám thu của Ngô Thế D; 01 quần jean lửng, màu xanh, trên lưng quần (mặt bên trong) có dòng chữ “BLUE MAN” và 01 áo thun loại ngắn tay, màu đen, trên cổ áo có chữ “QM New Design” do bị can Bùi Ngọc K2 giao nộp (đã niêm phong); 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ “Wang” trước ngực trái, hai bên cánh tay may vải màu xám chia làm 04 đường kẻ và 01 quần đùi, vải thun, có chữ “Wang” phía trước đùi trái, hai bên hông may vải màu xám có 04 đường kẻ do Ngô Thế C giao nộp (đã niêm phong); 03 viên bi tròn (dạng bi đánh bida), trong đó

02 viên màu trắng (01 viên bi có vết xước kích thước 3,2cm x 1,8cm) và 01 viên bi màu vàng (đã niêm phong); 01 con dao dài 37cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, bản rộng 7,8cm, dạng 01 lưỡi sắc, mũi dao dạng bằng, cách đầu mũi dao 1,2cm và cách lưỡi dao 6,2cm có 01 lỗ tròn đường kính 1cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5cm, hai đầu bọc kim loại, đường kính cán dao lớn nhất 4cm (đã niêm phong); 01 con dao dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại dạng 01 lưỡi sắc dài 19cm, bản rộng nhất 6cm, đầu dao vát nhọn; cán dao bằng gỗ dài 12cm, trên lưỡi dao có chữ “KIWI BRAND” (đã niêm phong). Do đây là công cụ, phương tiện phạm tội

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc K2 phạm tội “Giết người”, bị cáo Ngô Thế C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc K2 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 50, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Thế C 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 591, 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Bùi Ngọc K2 phải tiếp tục bồi thường chi phí mai táng số tiền 75.000.000 (*bảy mươi lăm triệu*) đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thúy L, ông Ngô Thế P1, bà Nguyễn Thị S.

Buộc bị cáo Bùi Ngọc K2 phải bồi thường tổn thất tinh thần cho chị Nguyễn Thúy L, cháu Ngô Anh T, cháu Ngô Gia K1 số tiền 200.000.000 (*hai trăm triệu*) đồng.

Bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại là cháu Ngô Anh T, sinh ngày 06/4/2011 và cháu Ngô Gia K1, sinh ngày 14/7/2020 mỗi tháng 6.000.000 (*sáu triệu*) đồng, mỗi cháu 3.000.000 (*ba triệu*) đồng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu tiêu hủy: 03 đoạn gỗ ở vị trí số 1: đoạn gỗ có chiều dài 35,5cm, đường kính 3,0cm; đoạn gỗ có chiều dài 37cm, đường kính 3,1cm; đoạn gỗ có chiều dài 41,5cm, đường kính 2,6cm (đã niêm phong); 01 chiếc dép kẹp bên phải, có màu vàng, nâu (dạng dép lười), kích thước (26x10)cm ở vị trí số 1 (đã niêm phong); 03 đoạn gỗ ở vị trí số 2: đoạn gỗ có chiều dài 55cm, đường kính 2,6cm; đoạn gỗ dài 73cm, đường kính 2,2cm; đoạn gỗ dài 42,3cm, đường kính 3,0cm (đã niêm phong); 01 chiếc dép kẹp bên trái, có màu vàng, nâu (dạng dép lười), kích thước (26x10)cm ở vị trí số 2 (đã niêm phong); 06 đoạn gỗ trên ghế sát tường hướng bắc ở vị trí số 2 (đã niêm phong); 01 đôi dép màu đen kích thước (27x10)cm ở vị trí số 3 (đã niêm phong); tám bông thu các dấu vết màu nâu đỏ, đã khô trên khu vực vỉa hè ở vị trí số 4 (đã niêm phong); 01 con dao dài 23,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 13cm, bản rộng 2cm, dạng một lưỡi sắc mũi nhọn, cán nhựa màu đen ở vị trí số 5 (đã niêm phong); chất bám dính trên kẽ móng tay thu của Ngô Thế D (đã niêm phong); chỉ bản thu của Ngô Thế D; 01 áo thun màu đen, cổ tròn, ngắn tay, trước thân áo có chữ “DIOR” và 01 quần jean lưng màu xám thu của Ngô Thế D; 01 quần jean lưng, màu xanh, trên lưng quần (mặt bên trong) có dòng chữ “BLUE MAN” và 01 áo thun loại ngắn tay, màu đen, trên cổ áo có chữ “QM New Design” do bị can Bùi Ngọc K2 giao nộp (đã niêm phong); 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ “Wang” trước ngực trái, hai bên cánh tay may vải màu xám chia làm 04 đường kẻ và 01 quần đùi, vải thun, có chữ “Wang” phía trước đùi trái, hai bên hông may vải màu xám có 04 đường kẻ do Ngô Thế C giao nộp (đã niêm phong); 03 viên bi tròn (dạng bi đánh bida), trong đó 02 viên màu trắng (01 viên bi có vết xước kích thước 3,2cm x 1,8cm) và 01 viên bi màu vàng (đã niêm phong); 01 con dao dài 37cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, bản rộng 7,8cm, dạng 01 lưỡi sắc, mũi dao dạng bằng, cách đầu mũi dao 1,2cm và cách lưỡi dao 6,2cm có 01 lỗ tròn đường kính 1cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5cm, hai đầu bọc kim loại, đường kính cán dao lớn nhất 4cm (đã niêm phong); 01 con dao dài

31cm, lưỡi dao bằng kim loại dạng 01 lưỡi sắc dài 19cm, bản rộng nhất 6cm, đầu dao vát nhọn; cán dao bằng gỗ dài 12cm, trên lưỡi dao có chữ “KIWI_BRAND” (đã niêm phong).

(Các vật chứng trên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0008, quyển số 0000393 giữa Công an tỉnh B và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước ngày 15/10/2024).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Ngọc K2 và Ngô Thế C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Ngọc K2 phải chịu 13.750.000 (mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng

Án phí cấp dưỡng: Bị cáo Bùi Ngọc K2 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại TPHCM (2);
- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Phước (1);
- Cơ quan CQĐT Công an tỉnh Bình Phước (1);
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước (1);
- Trại giam Công an tỉnh Bình Phước (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Người tham gia tố tụng (8);
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Bình